

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2026/HS-ST

Ngày: 10-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Huỳnh Thị Thùy Dương

Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Viết Xuân Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Trọng N, sinh ngày 19/6/1998; tại: tỉnh An Giang; CCCD số: 091098002315 cấp ngày 16/10/2022; nơi cư trú: ấp C, xã V, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Số D, khu dân cư T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Bùi Thị Hồng P; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 31/12/2024 đến ngày 09/01/2025; bị bắt lại ngày 10/3/2026, có mặt.

- *Bị hại:* Cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 10/11/2012; địa chỉ thường trú: Khu V, phường Ô, Thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: số D đường B, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 và bà Lê Thị T1, sinh năm 1992; cùng địa chỉ: xã Đ, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: số D đường B, khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại theo pháp luật của bị hại (cha, mẹ ruột của bị hại), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng N và cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 11/10/2012, đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu V, phường T, quận Ô, Thành phố Cần Thơ (nay là phường Ô, Thành phố Cần Thơ) có mối quan hệ quen biết nhau qua mạng xã hội vào đầu tháng 12/2024. Trong khoảng thời gian quen biết nhau, N và cháu L đã hẹn đi chơi với nhau được khoảng 04 lần nên có tình cảm với nhau.

Khoảng 08 giờ ngày 27/12/2024, N đi đến phòng trọ của cháu L, địa chỉ tại số D, đường B, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh) để chơi. Tại đây, N và cháu L tự nguyện quan hệ tình dục 01 (một) lần với nhau. Sau khi quan hệ tình dục với cháu L xong thì N đi về nhà. Đến khoảng 18 giờ, ngày 29/12/2024, bà Lê Thị T1, sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã Đ, tỉnh Cà Mau), là mẹ của cháu L thấy cháu L có biểu hiện nghi vấn nên tra hỏi thì cháu L trình bày đã quan hệ tình dục với Nguyễn Trọng N. Khoảng 18 giờ ngày 30/12/2024, N đi đến phòng trọ của cháu L gặp bà T1 thì N thừa nhận hành vi quan hệ tình dục với cháu L nên bà T1 cùng cháu L đến Công an phường H, thành phố T (nay là Công an phường C) trình báo sự việc. Sau đó, Công an phường H dẫn cháu L đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh B để khám. Kết quả ban đầu, Bệnh viện C: Cháu Nguyễn Thị L bị tổn thương màng trinh. Ngày 31/12/2024, Công an phường H chuyển giao hồ sơ vụ việc cùng đối tượng Nguyễn Trọng N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số 18/2025/KLGĐ-TTPY ngày 07/01/2025 của Trung tâm Pháp y tỉnh B, kết luận tình trạng tổn thương bộ phận sinh dục cháu Nguyễn Thị L như sau: Màng trinh dẫn rộng, bờ răng cưa, rách cũ vị trí 3 giờ, 6 giờ, 9 giờ.

Theo Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 0049/KLGĐĐT-TTPYĐN ngày 20/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyễn Thị L có độ tuổi là 14 năm 06 tháng đến 15 năm 06 tháng kể từ ngày giám định 13/01/2025.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trọng N bồi thường cho bà Lê Thị T1 số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) về tổn thất tinh thần và sức khỏe của cháu Nguyễn Thị L. Hiện tại, cháu Nguyễn Thị L, bà Lê Thị T1 không có yêu cầu gì khác và làm đơn xin bãi nại cho Nguyễn Trọng N.

Tại Bản Cáo trạng số 72/CT-VKSKV15 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Trọng N về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng

N mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Về vật chứng: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Bị cáo Nguyễn Trọng N thống nhất Cáo trạng và Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn các quyết định tố tụng theo quy định. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát. Do đó, Tòa xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Hành vi 01 lần giao cấu với bị hại Nguyễn Thị L (thời điểm bị hại L ở độ tuổi 14 tuổi 06 tháng đến 15 tuổi 06 tháng) mà bị cáo N thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sự phát triển bình thường về thể chất và tâm sinh lý của người bị hại, mà còn xâm phạm nhân phẩm, danh dự của người bị hại; gây hoang mang lo lắng cho gia đình bị hại và những gia đình con gái ở độ tuổi vị thành niên. Về nhận thức, bị cáo biết rõ trẻ em là đối tượng cần được quan tâm bảo vệ và chăm sóc đặc biệt, nhưng bị cáo lại xử sự ngược lại. Hiện nay, tình trạng bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em ở nước ta diễn ra ngày càng phổ biến, để hạn chế tình trạng này cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục; đồng thời răn đe, phòng ngừa các đối tượng đang có ý định phạm tội tương tự.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhân thân tốt (bà nội được Chủ tịch nước truy tặng Danh hiệu Bà mẹ Việt Nam Anh Hùng năm 2015), phạm tội lần

đầu, được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quy định về việc quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, cố gắng sửa đổi bản thân để trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là hơi nghiêm khắc, Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt nhẹ hơn đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Không có.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho bị hại. Hiện tại, bị hại và đại diện bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 136, 260, 268, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

- Căn cứ khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng N phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2026, được trừ thời gian bị tạm giữ trước đây từ ngày 31/12/2024 đến ngày 09/01/2025.

3. Về vật chứng: Không có

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo N đã bồi thường xong.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Trọng N chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND KV15-TP.HCM;
- Phòng PV06-CATP.HCM;
- Phòng THADS KV15-TP.HCM;
- Phân trại TG Bình Dương-CATP.HCM;
- Người TGTT;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

